

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO



SỔ TAY

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

BỘ TIÊU CHÍ HƯỚNG DẪN

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO
TẠI CÁC KHU DÂN CƯ, NƠI CÔNG CỘNG



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA DÂN TỘC



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ TNMT
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ VHTTDL
Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng	Bộ tiêu chí
Bộ Xây dựng	BXD
Bảo vệ môi trường	BVMT
Bảo vệ thực vật	BVTV
Chất thải rắn	CTR
Đa dạng sinh học	ĐDSH
Đánh giá tác động môi trường	ĐTM
Quy chuẩn Việt Nam	QCVN
Quy chuẩn xây dựng Việt Nam	QCVN
Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia	QCKTQG
Tiêu chuẩn Việt Nam	TCVN
Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam	TCXDVN
Thể dục thể thao	TDTT

DANH MỤC VIẾT TẮT
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- | | | |
|---|--|-----------------------------|
| 1 | Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 | Luật BVMT 2014 |
| 2 | Luật Đa dạng sinh học năm 2008 | Luật ĐDSH 2008 |
| 3 | Luật Thể dục, thể thao năm 2006 | Luật TDTT 2006 |
| 4 | Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu | Nghị định
38/2015/NĐ-CP |
| 5 | Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường | Nghị định
18/2015/NĐ-CP |
| 6 | Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao | Nghị định
106/2016/NĐ-CP |
| 7 | TCXDVN 175:2005: “Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam về mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế”, ban hành kèm theo Quyết định số 26/2005/QĐ-BXD ngày 08/08/2005 của Bộ Xây dựng | TCXDVN 175:
2005 |
| 8 | QCXDVN 01:2008/BXD: “Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng”, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng | QCXDVN
01:2008/BXD |

- | | | |
|----|--|------------------------|
| 9 | QCVN 14:2008/BTNMT: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt”, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | QCVN 14:2008/
BTNMT |
| 10 | QCVN 26:2010/BTNMT: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn”, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | QCVN 26:2010/
BTNMT |
| 11 | QCVN 01:2011/BYT: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh”, ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT - BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế | QCVN 01:2011/
BYT |
| 12 | QCVN 05:2013/BTNMT: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh”, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ngày 25/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | QCVN 05:2013/
BTNMT |
| 13 | QCVN 10:2014/BXD: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng”, ban hành kèm theo Thông tư số 21/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014 của Bộ Xây dựng | QCVN 10:2014/
BXD |
| 14 | QCVN 07-7:2016/BXD: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng”, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng | QCVN 07-
7:2016/BXD |

- 15 QCVN 07-9:2016/BXD: “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng”, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng QCVN 07-9:2016/BXD
- 16 TCVN 4529:2012: “Tiêu chuẩn Quốc gia về công trình thể thao - Nhà thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế” được áp dụng để thiết kế mới hoặc thiết kế cải tạo nhà thể thao (bao gồm nhà giảng dạy, huấn luyện và thi đấu), do Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố TCVN 4529:2012
- 17 TCVN 4205:2012: “Tiêu chuẩn Quốc gia về công trình thể thao - Sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế”, được áp dụng để thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo các sân thể thao phẳng (loại không có mái che), do Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố TCVN 4205:2012
- 18 Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn Thông tư 31/2009/TT-BXD

- 19 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Thông tư 12/2010/TT-BVHTTDL
- 20 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL
- 21 Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm qua, phong trào tập luyện thể dục thể thao của quần chúng nhân dân đã có bước phát triển mới cả về bề rộng và chiều sâu. Năm 2017, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên toàn quốc đạt 31,38%, tăng 1,85% so với năm 2016; số gia đình tập luyện thể dục thể thao đạt tỷ lệ 22,47%, tăng 1,27% so với năm 2016; có 53.779 câu lạc bộ thể thao; 42.850 cộng tác viên thể thao; tổ chức 48.170 giải thể dục thể thao quần chúng.

Hoạt động thể dục thể thao trong Chương trình xây dựng Nông thôn mới có chuyển biến tích cực, tính đến nay đã có 2.766 xã (chiếm tỷ lệ 31,1%), 34 quận, huyện (chiếm 20,9%) có thiết chế về thể dục thể thao đạt chuẩn theo các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Công tác xã hội hóa thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh dưới các hình thức như xây dựng các cơ sở dịch vụ thể thao, lắp đặt dụng cụ tập luyện thể dục thể thao cho cộng đồng ở công viên, các địa điểm công cộng, thành lập mới nhiều câu lạc bộ thể dục thể thao...

Với những điều kiện như trên, phong trào tập luyện và thi đấu thể dục thể thao trên cả nước trong những năm qua đã không ngừng được nâng cao, góp phần không nhỏ vào việc phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, tăng cường thể chất của nhân dân.

Môi trường (môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) và thể dục thể thao là hai lĩnh vực có liên quan mật thiết với nhau; trong đó môi trường tự nhiên là yếu tố quan trọng hàng đầu để có thể phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, đó là điều kiện sẵn bả, cơ sở

vật chất tập luyện thi đấu thể dục thể thao... Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thể dục thể thao còn chưa được quan tâm đúng mức. Trang thiết bị cho công tác vệ sinh môi trường bắt buộc, như: nhà vệ sinh, hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải còn thiếu hoặc xuống cấp; ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của người tham gia hoạt động thể dục thể thao còn hạn chế, đặc biệt là việc xả rác thải vẫn diễn ra, một số hành động thiếu ý thức, ứng xử thiếu văn hóa còn tồn tại...

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao tại cộng đồng; góp phần phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, tăng cường thể chất của nhân dân, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giao Viện Khoa học Thể dục thể thao xây dựng Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng. Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng.

Cuốn sách Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng được Viện Khoa học Thể dục thể thao biên soạn nhằm hướng dẫn thực hiện cụ thể từng tiêu chí trên cơ sở áp dụng các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy định có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở thể dục thể thao tại Việt Nam.

Hy vọng rằng, cuốn sách sẽ là tài liệu bổ ích đối với những cá nhân, tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động thể dục thể thao nói chung và hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng nói riêng.

Xin trân trọng giới thiệu

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- *Cơ sở TDTT* là các công trình thể thao, nhà thể thao, sân bãi thể thao ngoài trời, khu tập luyện TDTT tại địa điểm công cộng ngoài trời.

- *Cơ sở vui chơi giải trí* là cơ sở cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí liên quan đến hoạt động thể thao và hoạt động vui chơi giải trí.

- *Hoạt động BVMT* là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành.

- *Quy chuẩn kỹ thuật môi trường* là mức giới hạn của các thông số về chất lượng môi trường xung quanh, hàm lượng của các chất gây ô nhiễm có trong chất thải, các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản bắt buộc áp dụng để BVMT.

- *Đạt chuẩn về BVMT* là đạt được các yêu cầu bắt buộc được quy định trong Luật BVMT 2014.

- *Chất thải nguy hại* là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

- *Sức chịu tải của môi trường* là giới hạn chịu đựng của môi trường đối với các nhân tố tác động để môi trường có thể tự phục hồi.

- *Khu dân cư* là nơi tập hợp người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định.

- *Nơi công cộng* là những địa điểm trong nhà hoặc ngoài trời mà ở đó các hoạt động xã hội chung diễn ra thường xuyên hoặc không thường xuyên.

2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA BỘ TIÊU CHÍ

- **Phạm vi:** Các cơ sở có tổ chức hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng ở Việt Nam.

- **Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan quản lý nhà nước về TDTT;

- Các công trình thể thao, nhà thể thao, sân bãi thể thao ngoài trời, khu tập luyện TDTT tại địa điểm công cộng ngoài trời, sau đây gọi chung là cơ sở TDTT.

3. PHÂN LOẠI TIÊU CHÍ

Phân loại tiêu chí theo nội dung

- Điều kiện tự nhiên;

- Quản lý, xử lý chất thải;

- Hệ thống nhà vệ sinh;

- Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường.

Phân loại tiêu chí theo đối tượng áp dụng

- Đối với công trình thể thao trong nhà - nhà thể thao;

- Đối với sân bãi, công trình thể thao ngoài trời;

- Đối với nơi công cộng có thể tập luyện TDTT;

- Các nhóm tiêu chí chung.

Phân loại tiêu chí theo yêu cầu thực hiện

- **Các tiêu chí bắt buộc:** Là những quy định pháp luật về bảo vệ môi trường mà các cơ sở, các địa điểm tập luyện phải tuân thủ.

- **Các tiêu chí khuyến khích:** Là những tiêu chí được khuyến khích thực hiện nhằm nâng cao chất lượng môi trường và dịch vụ tại các cơ sở, các địa điểm tập luyện.

4. CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ

- Phần A. Đối với công trình thể thao trong nhà - nhà thể thao;

- Phần B. Đối với sân bãi, công trình thể thao ngoài trời;

- Phần C. Đối với nơi công cộng có thể tập luyện TDTT;

- Phần D. Các nhóm tiêu chí chung.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

CÁC TIÊU CHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO TẠI CÁC KHU DÂN CƯ, NƠI CÔNG CỘNG



Phần A

ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH THỂ THAO TRONG NHÀ - NHÀ THỂ THAO



Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A1	Điều kiện tự nhiên			
A1.1	Vị trí	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, khu dân cư tập trung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Dễ tiếp cận; thuận tiện cho việc cấp điện nước, có kết cấu hạ tầng về BVMT đồng bộ. 	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 65 Luật TĐTT 2006; Chương IV: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Luật Đất đai năm 2013; Chương II: Quy hoạch xây dựng; Luật Xây dựng năm 2014; QCVN 01:2008/BXD; TCVN 4529:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Phù hợp với quy hoạch được duyệt, có đủ diện tích theo quy định để xây dựng và có dự kiến khả năng nâng cấp, mở rộng trong tương lai; sử dụng đất đai và không gian đô thị hợp lý.</p>				
A1.2	Kiến trúc, không gian của cơ sở	Đón gió chủ đạo về mùa hè; tận dụng ánh sáng tự nhiên để chiếu sáng cho công trình.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Chương II: Quy hoạch xây dựng, Luật Xây dựng năm 2014; QCVN 01:2008/BXD; TCVN 4529:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí không bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm khói bụi từ các phương tiện giao thông, không gian thoáng đãng, có ánh sáng tự nhiên, đặc biệt là ánh mặt trời; - Thuận lợi cho việc tiếp cận của người tập, bán kính phục vụ của nhà thể thao được lấy như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các đơn vị ở của đô thị (hay các xã): ≤ 500m; + Đối với các khu ở (quận, huyện trong đô thị): ≤ 1200m; + Đối với các thành phố, thị xã: ≤ 2000m. 				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A2	Quản lý, xử lý chất thải			
A2.1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	Hệ thống xử lý phải được xây dựng và vận hành theo đúng quy định; tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 100%; nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 67, 68, 99, 100, 101 Luật BVMT 2014; QCVN 14:2008/BTNMT; Nghị định 38/2015/NĐ-CP; TCVN 4529:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Hệ thống xử lý nước thải phải xây dựng và vận hành theo đúng kỹ thuật, nước thải đầu ra phải đảm bảo đạt QCVN về nước thải sinh hoạt theo QCVN 14:2008/BTNMT. Nước thải đầu ra phải được quan trắc theo báo cáo ĐTM được phê duyệt, xét nghiệm định kỳ hoặc khi phát hiện có bất thường.</p>				
A2.2	Thu gom và xử lý CTR	100% CTR phải được thu gom và phân loại ngay tại nguồn thành rác thải hữu cơ; rác thải vô cơ; rác thải tái chế.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 96 Luật BVMT 2014; Nghị định 38/2015/NĐ-CP; TCVN 4529:2012.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện: Cơ sở phải có đủ phương tiện, dụng cụ thu gom, lưu chứa chất thải. CTR phải được phân loại tại nguồn theo ít nhất 02 hình thức: rác thải hữu cơ và rác thải vô cơ. Rác thải sau khi thu gom phải được vận chuyển đến địa điểm tập kết trung chuyển CTR hoặc nơi xử lý rác thải.</p>				
A2.3	Thiết bị lưu chứa CTR	Phải có nắp đậy và được thiết kế thuận tiện cho việc phân loại rác tại nguồn; có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 17, 18 Nghị định 38/2015/NĐ-CP; TCVN 4529:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị phải được thiết kế thành ít nhất 02 ngăn hoặc bố trí ít nhất 02 thùng rác với các màu khác nhau để thuận tiện cho việc phân loại rác ngay tại nguồn; - Kích cỡ, số lượng phải bảo đảm chứa được hết rác thải tại thời điểm đồng người đến tập luyện, thi đấu TDTT và phù hợp với thời gian lưu giữ. Địa điểm đặt thùng rác phải dễ nhận biết, thuận tiện việc bỏ rác và thu gom, vận chuyển. 				
A2.4	Thời gian lưu chứa CTR	Không quá 24 giờ		x

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện: Khuyến khích các cơ sở phối hợp với các đơn vị có trách nhiệm vận chuyển CTR tới vị trí trung chuyển hoặc xử lý với tần suất 01 lần/ngày. Không để rác thải tồn đọng quá lâu tại thiết bị thu gom.</p>				
A3	Hệ thống nhà vệ sinh			
A3.1	Thiết kế và vị trí	Phù hợp với cảnh quan và đặc điểm của cơ sở TDDT; đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng; trang thiết bị được lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, sạch sẽ, đủ ánh sáng, có biển chỉ dẫn.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; TCVN 4529:2012; QCVN 01:2011/BYT.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Khi thiết kế và xây dựng công trình thể thao - nhà thể thao phải bố trí nhà vệ sinh phục vụ cho người tập luyện và thi đấu TDDT; nhà vệ sinh phải đáp ứng đủ yêu cầu về chiều cao, diện tích, ánh sáng và thông gió; hệ thống thu gom nước thải; lắp đặt đầy đủ trang thiết bị cần thiết để phục vụ người dùng; nhà vệ sinh có vị trí thuận lợi, phù hợp với cảnh quan và đặc điểm của cơ sở. Hệ thống biển báo bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có hình ảnh minh họa; đặt ở vị trí thuận lợi, dễ quan sát.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A3.2	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Không để mùi hôi thoát ra ngoài môi trường xung quanh.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; TCVN 4529:2012; QCVN 01:2011/BYT.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài nhà vệ sinh; khoảng cách nhà vệ sinh đến các nguồn nước từ 8-30m, cách chỗ hoạt động TĐTT từ 4-6m; bồn rửa nhà vệ sinh phải được thu gom vận chuyển đến nơi xử lý tập trung; chu kỳ thông hút, thu gom phân bùn không quá 01 năm.</p>				
A3.3	Phòng vệ sinh cho người khuyết tật	Ở những nơi có điều kiện thuận tiện nhất trong khu vệ sinh. Mỗi khu vệ sinh có ít nhất một phòng vệ sinh cho người khuyết tật.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; TCVN 4529:2012; QCVN 01:2011/BYT.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Các công trình thể thao - nhà thể thao bố trí nhà vệ sinh cho người khuyết tật, đáp ứng yêu cầu khi tổ chức các giải thể thao cho người khuyết tật, đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định của QCVN 10:2014/BXD.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A3.4	Bố trí thuê nhà vệ sinh lưu động hoặc cố định	Đáp ứng được nhu cầu sử dụng khi số lượng người tăng đột biến trong các sự kiện thể thao.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đối với những cơ sở có tổ chức các hoạt động, sự kiện TDTT diễn ra trong nhiều ngày liên tục, số lượng người tham gia tăng đột biến, phòng vệ sinh cố định không đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng, cần có kế hoạch thuê, bổ sung nhà vệ sinh lưu động đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Nhà vệ sinh lưu động phải đáp ứng yêu cầu tại QCVN 07-9:2016/BXD.</p>				
A4	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường			
A4.1	Báo cáo ĐTM; Kế hoạch BVMT; Đề án BVMT	Các cơ sở là đối tượng phải lập báo cáo ĐTM, đề án BVMT và đăng ký kế hoạch BVMT phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Nghị định 18/2015/NĐ-CP.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đối với các khu thể thao có diện tích từ 10ha trở lên thì phải tiến hành lập báo cáo ĐTM theo quy định.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A4.2	Giảm lượng khí thải của các phương tiện giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế các hoạt động phát sinh khí thải ảnh hưởng đến cơ sở, đặc biệt là thời điểm có đông người tham gia tập luyện và thi đấu; - Đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu cho cơ sở theo quy định. 	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 62 Luật BVMT 2014; QCVN 05:2013/ BTNMT; TCVN 4529:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Có trách nhiệm giảm thiểu, xử lý đảm bảo chất lượng môi trường không khí bằng các giải pháp được thực hiện trong nhà (hệ thống lọc không khí, thông gió...) và ngoài trời (trồng cây xanh, lưới chắn) theo quy định của pháp luật.</p>				
A4.3	Phòng chống tác hại của thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Cấm hút thuốc lá tại khu vực tập luyện, thi đấu trong nhà; - Tuyên truyền vận động nhắc nhở không hút thuốc lá; - Có hệ thống biển báo cấm hút thuốc lá bằng tiếng Việt, tiếng Anh và hình ảnh minh họa. 	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 11, Điều 12 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, vận động người đến tham gia tập luyện, thi đấu, khán giả và những người làm việc tại cơ sở hạn chế hút thuốc lá và chỉ hút thuốc lá ở những nơi quy định của cơ sở; - Cấm tuyệt đối hút thuốc lá trong nhà theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; có biển báo cấm hút thuốc lá bằng tiếng Việt, tiếng Anh và hình ảnh minh họa về tác hại của thuốc lá; - Quy định các khu vực được phép hút thuốc lá; nhắc nhở đối với khách đến cơ sở và xử phạt đối với nhân viên sai phạm. 				
A4.4	Hệ thống chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các công trình bên ngoài cơ sở phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt; không làm ảnh hưởng đến người và phương tiện trong quá trình tham gia giao thông; - Đối với các công trình trong nhà phải đảm bảo đủ ánh sáng cho các hoạt động luyện tập và thi đấu TDTT. 	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-7:2016/BXD; TCVN 4529:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ rọi và độ cao đặt đèn trong nhà thể thao phải tuân theo quy định tại TCVN 4529:2012 (mục 6.2.2. Chiếu sáng nhân tạo); - Các công trình chiếu sáng phải đảm bảo độ bền, ổn định an toàn trong suốt quá trình làm việc của chúng dưới tác động của điều kiện tự nhiên ngoài trời; các thiết bị và vật liệu chiếu sáng phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường. 				
A4.5	Hạn chế ô nhiễm không khí và kiểm soát tiếng ồn	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng dải cây xanh theo quy định để ngăn ngừa gió, bụi và giảm tiếng ồn, xung quanh khu đất xây dựng công trình thể thao - nhà thể thao; - Thiết kế, lắp đặt hệ thống âm thanh theo các quy định hiện hành nhằm đáp ứng phục vụ các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao, đồng thời giảm tiếng ồn môi trường cho khu vực xung quanh. 		x

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện																	
			Bắt buộc	Khuyến khích																
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 103 Luật BVMT 2014; QCVN 26:2010/ BTNMT; TCVN 4529:2012; TCXDVN 175:2005.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức ồn tối đa cho phép là không vượt quá 55dB; - Xung quanh khu đất xây dựng nhà thể thao nên trồng dải cây xanh để ngăn ngừa gió, bụi và giảm tiếng ồn. Chiều rộng không nhỏ hơn 10m. Tổng diện tích cây xanh không được nhỏ hơn 30% diện tích khu đất xây dựng. <p>Khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu đối với nhà thể thao được quy định tại TCVN 4529:2012 cụ thể như sau:</p>																				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên công trình</th> <th>Khoảng cách ly tối thiểu (Đơn vị tính: m)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bệnh viện</td> <td>1 000</td> </tr> <tr> <td>Nghĩa trang, bãi rác</td> <td>2 000</td> </tr> <tr> <td>Nhà máy có độ độc hại cấp I</td> <td>1 000</td> </tr> <tr> <td>Nhà máy có độ độc hại cấp II</td> <td>500</td> </tr> <tr> <td>Nhà máy có độ độc hại cấp III</td> <td>300</td> </tr> <tr> <td>Nhà máy có độ độc hại cấp IV</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>Nhà máy có độ độc hại cấp V</td> <td>50</td> </tr> </tbody> </table>					Tên công trình	Khoảng cách ly tối thiểu (Đơn vị tính: m)	Bệnh viện	1 000	Nghĩa trang, bãi rác	2 000	Nhà máy có độ độc hại cấp I	1 000	Nhà máy có độ độc hại cấp II	500	Nhà máy có độ độc hại cấp III	300	Nhà máy có độ độc hại cấp IV	100	Nhà máy có độ độc hại cấp V	50
Tên công trình	Khoảng cách ly tối thiểu (Đơn vị tính: m)																			
Bệnh viện	1 000																			
Nghĩa trang, bãi rác	2 000																			
Nhà máy có độ độc hại cấp I	1 000																			
Nhà máy có độ độc hại cấp II	500																			
Nhà máy có độ độc hại cấp III	300																			
Nhà máy có độ độc hại cấp IV	100																			
Nhà máy có độ độc hại cấp V	50																			
<p><i>CHÚ THÍCH: Nếu công trình ở cuối hướng gió chủ đạo thì khoảng cách này cần được tính toán cho thích hợp.</i></p>																				

Phần B
ĐỐI VỚI SÂN BÃI,
CÔNG TRÌNH THỂ THAO NGOÀI TRỜI



Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
B1	Điều kiện tự nhiên			
B1.1	Vị trí	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương; hạn chế sử dụng đất nông nghiệp; - Khu vực khô ráo, thoát nước nhanh, dễ tiếp cận; thuận tiện cho việc cấp điện nước... 	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 65 Luật TĐTT 2006; Chương IV: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Luật Đất đai năm 2013; Chương II: Quy hoạch xây dựng, Luật Xây dựng năm 2014; QCVN 01:2008/BXD; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với quy hoạch được duyệt, có đủ diện tích theo quy định để xây dựng và có dự kiến khả năng nâng cấp, mở rộng trong tương lai; Khô ráo, thoát nước nhanh và dễ dàng, giao thông thuận tiện cho người đến xem, thi đấu, học tập, huấn luyện và thoát người an toàn; Sử dụng đất đai hợp lý, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp; - Đáp ứng yêu cầu về khu đất xây dựng và quy hoạch tổng mặt bằng theo TCVN 4205:2012. 				
B1.2	Kiến trúc, không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí trục dọc theo hướng Bắc - Nam (không được phép lệch quá 15^o - 20^o); - Nếu có nhiều sân bố trí trong cùng một khu đất xây dựng, cho phép không quá 1/3 số sân không theo hướng quy định trên; - Đảm bảo có đầy đủ các khu vực chức năng theo quy định. 	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 65 Luật TĐTT 2006; Chương IV: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Luật Đất đai năm 2013; Chương II: Quy hoạch xây dựng, Luật Xây dựng năm 2014; QCVN 01:2008/BXD; TCVN 4205:2012.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế mặt bằng tổng thể các sân thể thao cần phải bảo đảm phân chia các khu vực hợp lý, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động TDTT, trong đó phải có khu vệ sinh, khu cây xanh, hàng rào cây xanh để ngăn bụi, chắn gió và cải tạo vi khí hậu môi trường; - Đáp ứng yêu cầu về khu đất xây dựng và quy hoạch tổng mặt bằng cũng như nội dung công trình và giải pháp thiết kế quy định theo TCVN 4205:2012. 				
B.2	Thu gom, xử lý chất thải			
B2.1	Thu gom nước thải	Nước thải phải được thu gom đạt tỷ lệ 100%, và xử lý sơ bộ trước khi đưa vào hệ thống thu gom chung để xử lý trước khi thải ra môi trường.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 99 Luật BVMT 2014; Nghị định 38/2015/NĐ-CP; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nước thải bề mặt (nước mưa chảy tràn): Các sân thể thao cần phải đảm bảo có hệ thống thoát nước mặt nhanh và thuận lợi nhất, đáp ứng yêu cầu về cấp thoát nước quy định tại TCVN 4205:2012. Hệ thống thu gom, vận chuyển phải tách biệt với hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt. Tại các đầu mối thu gom phải 				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>có các biện pháp cơ học, như sử dụng song chắn rác, trước khi xả vào điểm tiếp nhận tập trung;</p> <p>- Đối với nước thải sinh hoạt: Hệ thống xử lý nước thải phải xây dựng và vận hành theo đúng kỹ thuật, nước thải đầu ra phải đảm bảo đạt QCKTQG về nước thải sinh hoạt theo QCVN 14:2008/ BTNMT trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải chung.</p>				
B2.2	Thu gom và xử lý CTR	100% CTR phải được thu gom và phân loại ngay tại nguồn.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 96 Luật BVMT 2014; Nghị định 38/2015/NĐ-CP; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Cơ sở phải có đủ phương tiện, dụng cụ thu gom, lưu chứa chất thải. CTR phải được phân loại tại nguồn theo ít nhất 02 hình thức: rác thải hữu cơ và rác thải vô cơ. Rác thải sau khi thu gom phải được vận chuyển đến địa điểm tập kết trung chuyển CTR hoặc nơi xử lý rác thải.</p>				
B2.3	Thiết bị lưu chứa CTR sinh hoạt	Phải có nắp đậy và được thiết kế thuận tiện cho việc phân loại rác tại nguồn; có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 17, 18 Nghị định 38/2015/NĐ-CP; QCVN 07-9:2016/BXD; TCVN 4205:2012.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện: Thiết bị phải được thiết kế thành ít nhất 02 ngăn hoặc bố trí ít nhất 02 thùng rác với các màu khác nhau để thuận tiện cho việc phân loại rác ngay tại nguồn; kích cỡ, số lượng phải bảo đảm chứa được hết rác thải tại thời điểm đông người đến tập luyện, thi đấu TDTT và phù hợp với thời gian lưu giữ. Địa điểm đặt thùng rác phải dễ nhận biết; thuận tiện việc bỏ rác và thu gom, vận chuyển.</p>				
B2.4	Thời gian lưu chứa CTR sinh hoạt	Không quá 01 ngày (24 giờ).		x
<p>Hướng dẫn thực hiện: Khuyến khích các cơ sở phối hợp với các đơn vị có trách nhiệm vận chuyển CTR tới vị trí trung chuyển hoặc xử lý với tần suất 01 lần/ngày. Không để rác thải tồn đọng quá lâu tại thiết bị thu gom.</p>				
B2.5	Trạm trung chuyển CTR (nếu có)	Đảm bảo hợp vệ sinh, không gây ảnh hưởng đến các hoạt động và cảnh quan của cơ sở TDTT, tuân theo quy định của pháp luật.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 17 Nghị định 38/2015/NĐ-CP; QCVN 07-9:2016/BXD; TCVN 4205:2012.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <p>- Trạm trung chuyển CTR phải đảm bảo yêu cầu về thiết kế và vị trí theo quy định tại QCVN 07-9:2016/BXD, bao gồm: mái, tường chắn; hạ tầng kỹ thuật: sân bãi, đường nội bộ, chỗ rửa xe, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải; khu vực phân loại, lưu giữ vật liệu tái chế;...</p> <p>- Trạm trung chuyển CTR phải đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ; thu gom và xử lý nước thải; khử mùi.</p>				
B3	Nhà vệ sinh			
B3.1	Số lượng	Đảm bảo đủ nhà vệ sinh cho: - Vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài căn cứ trên diện tích sân; - Khách giả trên cơ sở thiết kế số lượng chỗ (ghế ngồi) tại các khán đài.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; QCVN 01:2011/BYT; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Số lượng nhà vệ sinh phải đáp ứng yêu cầu sử dụng cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, người tập luyện, khán giả theo quy định tại TCVN 4205:2012.</p>				
B3.2	Thiết kế và vị trí	Phù hợp với cảnh quan và đặc điểm của cơ sở TDTT; đảm bảo an ninh,		

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
		an toàn cho người sử dụng; trang thiết bị được lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, sạch sẽ, đủ ánh sáng.	X	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; QCVN 01: 2011/BYT; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Chiều cao thông thủy tối thiểu đối với phòng vệ sinh là từ 1.8 - 2.5m, đảm bảo đủ diện tích, ánh sáng và thông gió; hệ thống thu gom nước thải; lắp đặt đầy đủ trang thiết bị cần thiết để phục vụ người dùng; nhà vệ sinh có vị trí thuận lợi, dễ tiếp cận.</p>				
B3.3	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Không để mùi hôi thoát ra ngoài môi trường xung quanh.	X	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; QCVN 01: 2011/BYT; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài nhà vệ sinh; khoảng cách nhà vệ sinh đến các nguồn nước từ 8-30m, cách chỗ hoạt động TĐTT từ 4-6m; bùn cặn nhà vệ sinh phải được thu gom vận chuyển đến nơi xử lý tập trung; chu kỳ thông hút, thu gom phân bùn không quá 01 năm, đối với những cơ sở thường xuyên tổ chức hoạt động, sự kiện TĐTT thì cần căn cứ dung tích bể phốt để có tần suất thông hút phù hợp.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
B3.4	Hệ thống biển báo	Có ngôn ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc kèm hình ảnh minh họa; đặt ở vị trí thuận lợi, dễ quan sát.		x
<p>Hướng dẫn thực hiện: Các cơ sở cần có các hệ thống biển báo để chỉ dẫn nhà vệ sinh đặt tại những nơi có đông khán giả đi lại.</p>				
B3.5	Phòng vệ sinh cho người khuyết tật	Mỗi khu vệ sinh có ít nhất một phòng vệ sinh cho người khuyết tật.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; QCVN 01: 2011/BYT; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Các sân bãi, công trình thể thao ngoài trời bố trí nhà vệ sinh cho người khuyết tật, đáp ứng yêu cầu khi tổ chức các giải thể thao cho người khuyết tật, đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định của QCVN 10:2014/BXD (tỷ lệ phòng vệ sinh cho người khuyết tật không nhỏ hơn 5% tổng số phòng vệ sinh nhưng không được ít hơn 01, phải đủ điều kiện sử dụng, cửa rộng, đường đi cho xe lăn, tay cầm...).</p>				
B3.6	Bố trí nhà vệ sinh lưu động	Có kế hoạch và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng tăng đột biến vào thời kỳ tổ chức thi đấu, sự kiện thể thao có số lượng đông người tham gia.		x

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện: Đối với những cơ sở có tổ chức các hoạt động, sự kiện TDTT diễn ra trong nhiều ngày liên tục, số lượng người tham gia tăng đột biến, phòng vệ sinh cố định không đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng, cần có kế hoạch thuê, bổ sung nhà vệ sinh lưu động đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Nhà vệ sinh lưu động phải đáp ứng yêu cầu tại QCVN 07-9:2016/BXD.</p>				
B4	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường			
B4.1	Báo cáo ĐTM; Kế hoạch BVMT; Đề án BVMT	Các cơ sở là đối tượng phải lập báo cáo ĐTM, đề án BVMT và đăng ký kế hoạch BVMT phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Nghị định 18/2015/NĐ-CP.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đối với các khu thể thao có diện tích từ 10ha trở lên thì phải tiến hành lập báo cáo ĐTM theo quy định.</p>				
B4.2	Giảm lượng khí thải của các phương tiện giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế các hoạt động phát sinh khí thải ảnh hưởng đến cơ sở, đặc biệt là thời điểm có đông người tham gia tập luyện và thi đấu; - Đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu cho cơ sở theo quy định. 	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 62 Luật BVMT 2014; QCVN 05:2013/ BTNMT; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Có trách nhiệm giảm thiểu, xử lý đảm bảo chất lượng môi trường không khí bằng các giải pháp được thực hiện trong nhà (hệ thống lọc không khí, thông gió...) và ngoài trời (trồng cây xanh, lưới chắn) theo quy định của pháp luật.</p>				
B4.3	Phòng chống tác hại của thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Cấm hút thuốc lá tại khu vực tập luyện, thi đấu; các khán đài, nơi tập trung đông khán giả... - Tuyên truyền vận động nhắc nhở không hút thuốc lá; - Có hệ thống biển báo cấm hút thuốc lá bằng tiếng Việt, tiếng Anh và hình ảnh minh họa. 	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 11, 12 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, vận động người đến tham gia tập luyện, thi đấu, khán giả và những người làm việc tại cơ sở hạn chế hút thuốc lá và chỉ hút thuốc lá ở những nơi quy định của cơ sở; - Cấm tuyệt đối hút thuốc lá trong nhà theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; có biển báo cấm hút 				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>thuốc lá bằng tiếng Việt và tiếng Anh và hình ảnh minh họa về tác hại của thuốc lá;</p> <p>- Quy định các khu vực được phép hút thuốc lá; căn cứ các quy định của pháp luật đề ra chế tài xử phạt đối với những trường hợp cố tình vi phạm.</p>				
B4.4	Hệ thống chiếu sáng	Có công trình chiếu sáng phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh; đảm bảo đủ ánh sáng trong điều kiện thi đấu ban đêm; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-7:2016/BXD; TCVN 4205:2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <p>- Hệ thống chiếu sáng nhân tạo cho công trình thể thao, sân thể thao để luyện tập và thi đấu ban đêm theo quy định trong TCXD16: 1986 về Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng; độ rọi, mật phân chiếu sáng và chiều cao đèn theo yêu cầu của từng bộ môn thể thao.</p> <p>- Các công trình chiếu sáng phải đảm bảo độ bền, ổn định an toàn trong suốt quá trình làm việc của chúng dưới tác động của điều kiện tự nhiên ngoài trời; các thiết bị và vật liệu chiếu sáng phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
B4.5	Hạn chế ô nhiễm không khí và kiểm soát tiếng ồn	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thiết kế mặt bằng tổng thể các sân thể thao phải có khu cây xanh, hàng rào cây xanh để ngăn bụi, chắn gió và cải tạo vi khí hậu môi trường; - Thiết kế, lắp đặt hệ thống âm thanh theo các quy định hiện hành nhằm đáp ứng phục vụ các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao, đồng thời giảm tiếng ồn môi trường cho khu vực xung quanh. 	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 103 Luật BVMT 2014; QCVN 26:2010/ BTNMT; TCVN 4205:2012; TCXDVN 175:2005.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức ồn tối đa cho phép là không vượt quá 60dB; - Khu đất xây dựng sân thể thao cần phải bố trí dải cây xanh để ngăn ngừa gió, bụi. Chiều rộng dải cây xanh không nhỏ hơn 5m đối với đường giao thông thường và 10m đối với đường giao thông có mật độ lớn; - Giữa hai sân thể thao bố trí gần nhau phải có dải cây xanh cách ly, chiều rộng của dải cây không nhỏ hơn 3m; 				

- Diện tích trồng cây xanh trong sân thể thao không được nhỏ hơn 30% diện tích khu đất xây dựng;
- Khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu đối với sân thể thao được quy định tại TCVN 4205:2012, cụ thể như sau:

Tên công trình	Khoảng cách ly tối thiểu <i>(Đơn vị tính: m)</i>
Bệnh viện	1 000
Nghĩa trang, bãi rác	2 000
Nhà máy có độ độc hại cấp I	1 000
Nhà máy có độ độc hại cấp II	500
Nhà máy có độ độc hại cấp III	300
Nhà máy có độ độc hại cấp IV	100
Nhà máy có độ độc hại cấp V	50

CHÚ THÍCH: Nếu công trình ở cuối hướng gió chủ đạo thì khoảng cách này cần được tính toán cho thích hợp.

Phần C
ĐỐI VỚI NƠI CÔNG CỘNG
CÓ THỂ TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO



Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
C1	Điều kiện tự nhiên			
C1.1	Vị trí, không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; sử dụng đất đai và không gian đô thị hợp lý; - Người tập có thể dễ dàng tiếp cận; - Không khí không bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm khói 		

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
		bụi từ các phương tiện giao thông; - Không gian thoáng đãng, có ánh sáng tự nhiên, đặc biệt là ánh mặt trời.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 11 Luật TĐTT 2006; Chương IV: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Luật Đất đai năm 2013; Chương II: Quy hoạch xây dựng, Luật Xây dựng năm 2014; QCVN 01:2008/BXD; Thông tư 31/2009/ TT-BXD; Thông tư 12/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư 06/2011/ TT-BVHTTDL; Thông tư 05/2014/ TT-BVHTTDL.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đối với khu vực đô thị:</i> Dễ tiếp cận, có khoảng cách bán kính là khoảng 500m. Diện tích tối thiểu phải đạt 2m²/người đối với công viên quảng trường, công viên, vườn hoa, vườn dạo, sân thể thao công cộng; đạt 1m²/người đối với các khu chung cư, nhà ở liền kề. - <i>Đối với khu vực nông thôn:</i> Các công trình văn hóa, thể thao cơ sở được xây dựng ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân; kiến trúc hiện đại, bền vững phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng, miền, dân tộc; các xã cần dành từ 2-3m² đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao. 				
C1.2	Diện tích	Đảm bảo diện tích tối thiểu cho hoạt động chung của cộng đồng trong đó có hoạt động tập luyện TĐTT quần chúng.		x

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 11 Luật TĐTT 2006; Chương IV: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Luật Đất đai năm 2013; Chương II: Quy hoạch xây dựng, Luật Xây dựng năm 2014; QCVN 01:2008/BXD; Thông tư số 31/2009/TT-BXD.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <p>- <i>Đối với khu vực đô thị:</i> Diện tích tối thiểu phải đạt 2m²/người đối với công viên quảng trường, công viên, vườn hoa, vườn dạo, sân thể thao công cộng...; 1m²/người đối với các khu chung cư, nhà ở liền kề.</p> <p>- <i>Đối với khu vực nông thôn:</i> Các xã cần dành từ 2-3m² đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao.</p>				
C2	Thu gom và xử lý chất thải			
C2.1	Thu gom và xử lý nước thải	Đảm bảo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng hạ tầng đô thị về thu gom, thoát nước và xử lý nước thải, đặc biệt là nước thải từ nhà vệ sinh công cộng và nước thải tự nhiên (nước mưa chảy tràn).	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 01:2008/BXD; QCVN 07-2:2016/BXD; QCVN 07-9:2016/BXD.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <p>- <i>Đối với nước thải từ các nhà vệ sinh công cộng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nước thải phải được thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển đến các nơi xử lý bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra ngoài môi trường; + Hệ thống nước thải phải tách riêng với hệ thống thu gom nước chảy tràn; + Hệ thống thu gom, vận chuyển nước thải phải theo quy chuẩn, không rò rỉ gây bốc mùi đến môi trường xung quanh; + Bùn thải từ nhà vệ sinh công cộng phải được hút theo định kỳ. <p>- <i>Đối với nước mưa chảy tràn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống thu gom, vận chuyển phải tách biệt với hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt; + Tại các đầu mối thu gom phải có các biện pháp cơ học, như sử dụng song chắn rác, trước khi xả vào điểm tiếp nhận tập trung; + Hệ thống cống, rãnh lộ thiên phải thường xuyên được vệ sinh, quét dọn tránh gây ùn tắc. 				
C2.2	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải	Bố trí hệ thống thu gom, phân loại rác đầy đủ hợp lý, không làm ảnh hưởng đến mỹ quan và người tập luyện.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 96 Luật BVMT 2014; Nghị định 38/2015/NĐ-CP; TCVN 4205:2012; QCVN 07-9:2016/BXD.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <p>- Địa điểm công cộng có thể tập luyện TDTT phải có đủ phương tiện, dụng cụ thu gom, lưu chứa chất thải. Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn theo ít nhất 02 hình thức: rác thải hữu cơ và rác thải vô cơ. Rác thải sau khi thu gom phải được vận chuyển đến địa điểm tập kết trung chuyển CTR hoặc nơi xử lý rác thải. Tần suất thu gom rác thải tối thiểu 01 ngày/1 lần.</p>				
C3	Nhà vệ sinh công cộng			
C3.1	Yêu cầu chung	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với cảnh quan chung; - Đảm bảo yêu cầu về thiết kế (chiều cao, sàn, tường, điện, nước...); đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng; trang thiết bị được lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, sạch sẽ, đủ ánh sáng; - Có hệ thống biển chỉ dẫn bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc kèm hình ảnh minh họa; đặt ở trước cửa nhà vệ sinh. 	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; QCVN 01:2011/BYT.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà vệ sinh công cộng phải phù hợp với cảnh quan chung của khu vực; - Chiều cao thông thủy của nhà vệ sinh công cộng tối thiểu 2,4m. Tỷ lệ diện tích của các cửa sổ so với diện tích sàn xây dựng của nhà vệ sinh công cộng trên mặt đất không được nhỏ hơn 1:8 để đảm bảo thông gió và lấy ánh sáng tự nhiên; - Vật liệu và kết cấu nhà phải đảm bảo yêu cầu về độ bền, ổn định trong quá trình vận hành, sử dụng. Sàn, tường nhà phải được thiết kế bằng loại vật liệu chống thấm nước, sàn chống trơn trượt, thuận tiện cho công tác vệ sinh; - Nhà vệ sinh công cộng phải có trang thiết bị chiếu sáng, thông gió, vệ sinh (xí, tiểu, bồn rửa), hệ thống cấp nước, thu gom nước thải và bể tự hoại trước khi được nối ra hệ thống thoát nước bên ngoài công trình; - Nhà vệ sinh công cộng phải đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo yêu cầu của QCVN 10:2014/BXD. 				
C3.2	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Không để mùi hôi thoát ra ngoài môi trường xung quanh.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: QCVN 07-9:2016/BXD; QCVN 01: 2011/BYT.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài nhà vệ sinh; khoảng cách nhà vệ sinh đến các nguồn nước</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>từ 8-30m, cách chỗ hoạt động TDTT và có đồng người qua lại từ 4-6m; bùn cặn nhà vệ sinh phải được thu gom vận chuyển đến nơi xử lý tập trung; chu kỳ thông hút, thu gom phân bùn không quá 01 năm.</p>				
C3.3	Bố trí nhà vệ sinh lưu động	Đối với các khu vực không có điều kiện xây nhà vệ sinh cố định, cần bố trí nhà vệ sinh lưu động phục vụ nhu cầu sử dụng của người tập.		x
<p>Hướng dẫn thực hiện: Đối với những địa điểm công cộng có tổ chức các hoạt động tập luyện TDTT như công viên quảng trường, công viên, vườn hoa, vườn dạo, sân thể thao công cộng... chưa có đủ điều kiện để lắp đặt nhà vệ sinh công cộng thì cần có nhà vệ sinh lưu động đáp ứng yêu cầu của người sử dụng theo quy định tại QCVN 07-9:2016/BXD.</p>				
C4	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường			
C4.1	Hạn chế ô nhiễm không khí và kiểm soát tiếng ồn	Trồng các cây xanh để ngăn ngừa gió, bụi, tiếng ồn tạo không khí trong lành cho người tập luyện. Diện tích trồng cây xanh đảm bảo theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; QCXDVN 01:2008/BXD.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Cây xanh được trồng tại các địa điểm công cộng như công viên, vườn hoa, quảng trường, ven hồ nước, hai bên bờ sông và các khu vực công cộng khác của đô thị phải tuân thủ quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên - vườn hoa hoặc quy hoạch chi tiết đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc trồng, chăm sóc, bảo vệ và quản lý cây xanh phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.</p>				
C4.2	Phòng chống tác hại của thuốc lá	Tuyên truyền vận động nhắc nhở không hút thuốc lá tại những nơi có đông người tập luyện.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, vận động mọi người hạn chế hút thuốc lá tại những địa điểm công cộng có thể tập luyện TDTT. - Tại những khu vực cấm hút thuốc lá theo quy định cần có biển báo cấm hút thuốc lá bằng tiếng Việt, tiếng Anh và hình ảnh minh họa về tác hại của thuốc lá. 				

Phần D

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG



Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
D1	Trách nhiệm của các bên liên quan trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và văn hóa - xã hội			
D1.1	<i>Đối với cơ quan quản lý cơ sở TDTT</i>			
D1.1.1	Phòng ngừa các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa - xã hội	- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường văn hóa - xã hội như trộm cắp, nghiện hút, mại dâm, ăn xin, móc túi...nơi diễn ra các hoạt động TDTT do đơn vị quản lý;	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
		- Nhắc nhở người tham gia hoạt động TDTT, khán giả có hành vi ứng xử văn minh, giữ gìn môi trường văn hóa - xã hội.		
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 10 Luật TDTT 2006; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường văn hóa - xã hội; - Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trong phạm vi cơ sở trong các hoạt động tập luyện, thi đấu TDTT; - Đưa các quy định, hướng dẫn người tham gia hoạt động TDTT tại cơ sở, khán giả có thái độ ứng xử văn minh lịch sự trong quá trình tham gia, theo dõi hoạt động TDTT. 				
D1.1.2	Phối hợp với các tổ chức có liên quan trong hoạt động BVMT	Phối hợp các hoạt động sự kiện BVMT do địa phương, các tổ chức có liên quan thực hiện ở tại địa phương.		x

<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 143 Luật BVMT 2014.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức có liên quan hưởng ứng, tham gia, tổ chức các hoạt động về BVMT tại địa phương như tuyên truyền nâng cao nhận thức, chiến dịch làm sạch môi trường...</p>					
D1.1.3	Thông tin báo cáo và nghĩa vụ về thanh tra môi trường	Cơ sở phải báo cáo công tác giám sát môi trường định kỳ và chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về BVMT theo quy định.	x		
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 146 Luật BVMT 2014; Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Cơ sở phải báo cáo công tác giám sát môi trường định kỳ (nếu có) với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; báo cáo đột xuất theo yêu cầu, tiếp nhận, xử lý thông tin về các vi phạm BVMT tại cơ sở; chấp hành việc kiểm tra thanh tra về bảo vệ môi trường theo quy định.</p>					
D1.2	<i>Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở TĐTT</i>				
D1.2.1	Thực hiện các quy định về BVMT tự nhiên và văn hóa - xã hội tại cơ sở hoạt động TĐTT	Yêu cầu ký kết và thực hiện theo đúng các cam kết BVMT tự nhiên và văn hóa - xã hội với cơ quan quản lý cơ sở TĐTT.	x		

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 4, Điều 160 Luật BVMT 2014; Điều 10 Luật TĐTT 2006.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Cơ sở phải báo cáo công tác giám sát môi trường định kỳ (nếu có) với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; báo cáo đột xuất theo yêu cầu, tiếp nhận, xử lý thông tin về các vi phạm BVMT tại cơ sở; chấp hành việc kiểm tra thanh tra về bảo vệ môi trường theo quy định.</p>				
D1.2.2	Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ	Các cửa hàng bán sản phẩm TĐTT, cửa hàng ăn uống và các hình thức kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác trong khu vực, địa điểm luyện tập thi đấu TĐTT cần được sắp xếp hợp lý, thuận tiện không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, đảm bảo vệ sinh môi trường.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <p>- Sắp xếp hợp lý, phù hợp, tiện lợi, đảm bảo chất lượng, an toàn, không làm ảnh hưởng tới môi trường trong các hoạt động kinh doanh sản phẩm TĐTT, kinh doanh ăn uống, dịch vụ phục vụ cho người tham gia tại cơ sở TĐTT như: hồi phục, giải trí, giữ xe, bảo quản trang thiết bị cá nhân, dụng cụ...</p>				

- Các hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ phải có đủ điều kiện hoạt động và được sự cấp phép của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.				
D1.2.3	Sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường	Chấp hành tốt các quy định BVMT trong sử dụng các chất dễ cháy nổ, độc hại, hóa chất...; sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 81,82 và 83 Luật BVMT 2014; Luật An toàn thực phẩm năm 2010, Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm TDTT, kinh doanh ăn uống, dịch vụ phục vụ tại cơ sở TDTT cần thực hiện các quy định về sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Nghiêm cấm sử dụng các chất dễ gây cháy, nổ, độc hại, hóa chất nguy hiểm... làm ảnh hưởng đến môi trường tại cơ sở TDTT.</p>				
D2	Bảo tồn đa dạng sinh học			
D2.1	Bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên	Cơ sở TDTT không được gây các tác động xấu, làm suy giảm hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và hoạt động.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 7 Luật ĐDSH 2008; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế các hoạt động làm ảnh hưởng tới hệ sinh thái trong và xung quanh cơ sở TDTT; - Không lấn chiếm đất đai, phá hoại cảnh quan, hủy hoại hệ sinh 				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
<p>thái tự nhiên. Các cơ sở TDTT nằm trong vùng đệm của các vườn quốc gia và khu bảo tồn không được xây dựng thêm các công trình trong khu bảo vệ nghiêm ngặt và phục hồi sinh thái.</p>				
D2.2	Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái	Thực hiện các hoạt động giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái theo quy định của pháp luật.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 34, 35, 36 Luật ĐDSH 2008.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Các hoạt động xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cải tạo cơ sở tập luyện, tổ chức hoạt động TDTT đều phải được điều tra, đánh giá và bảo đảm giữ gìn và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên có liên quan. Hạn chế tối đa các hành động liên quan đến chặt phá rừng, cây xanh, xói mòn đất, ô nhiễm không khí, nguồn nước, có tác động xấu đến môi trường sống của hệ động thực vật.</p>				
D3	Thông tin tuyên truyền			
D3.1	Niềm yết quy định BVMT	Các cơ sở niềm yết công khai quy định về BVMT, niềm yết được trình bày bằng bảng riêng hoặc lồng ghép với nội quy của cơ sở.		x
<p>Hướng dẫn thực hiện: Nội dung cần nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm theo pháp luật hiện hành và quy định của cơ sở, nhắc nhở người tập luyện, thi đấu, khán giả giữ gìn vệ sinh môi trường. Quy định được đặt tại vị trí dễ quan sát, đồng người qua lại.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
D3.2	Tuyên truyền - Giáo dục BVMT	Thường xuyên tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông cho người tham gia hoạt động TDTT tại cơ sở. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động giáo dục về BVMT.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 154, 155 Luật BVMT 2014.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở thực hiện truyền thông, giáo dục và vận động mọi người liên quan đến hoạt động TDTT tại cơ sở tham gia BVMT, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học tại cơ sở; - Các cơ sở tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp giáo dục, tập huấn về BVMT do các cơ quan quản lý nhà nước về TDTT, môi trường và các đơn vị có chức năng tổ chức; cơ sở có thể tổ chức riêng hoặc kết hợp với các hoạt động tập huấn, giáo dục khác. 				
D3.4	Khen thưởng về hoạt động BVMT	Có hình thức khen thưởng, động viên những người tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT.		x
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 154 Luật BVMT 2014.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Các cá nhân có thành tích tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT được khuyến khích bằng các hình thức khen thưởng phù hợp và kịp thời. Bên cạnh đó các cơ sở có thể phát động các phong trào thi đua BVMT nhằm nâng cao tinh thần tự giác và ý thức BVMT của những người tham gia hoạt động TDTT.</p>				

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
D4	Nguồn lực và nghĩa vụ BVMT			
D4.1	Nguồn lực cho công tác BVMT	Bố trí nhân lực và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động BVMT, đảm bảo vệ sinh môi trường tại cơ sở.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 68 Luật BVMT 2014; Điều 16 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có kiến thức chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của công tác BVMT tại cơ sở, đồng thời đảm bảo duy trì hoạt động vệ sinh môi trường. - Kinh phí dành cho công tác BVMT phải được xây dựng kế hoạch cho từng năm và được đảm bảo theo quy định của pháp luật. 				
D4.2	Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế môi trường, phí BVMT (nếu có)	Các cơ sở xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí BVMT.	x	
<p>Dẫn chiếu quy định: Điều 148 Luật BVMT 2014.</p> <p>Hướng dẫn thực hiện: Đối với cơ sở TDTT nếu phát sinh chất thải ra môi trường các loại phí môi trường phải đóng bao gồm: phí vệ sinh môi trường; phí BVMT đối với nước thải; phí BVMT đối với CTR. Ngoài ra, còn một số khoản thu thuế và lệ phí khác được áp dụng tùy theo hoàn cảnh cụ thể và đảm bảo theo quy định của pháp luật.</p>				

Chịu trách nhiệm xuất bản
CÁT THỊ KHÁNH VÂN

Biên tập : Vũ Thị Hằng - Hoàng Thị Thu
Thiết kế, trình bày : Minh Vân
Sửa bản in : Thu - Hằng

In tại: Xí nghiệp In Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc
128C Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số lượng: cuốn. Khuôn khổ: 14,5x20,5cm
Xác nhận ĐKXB số: CXBIPH/ /VHDT
Quyết định XB số: QĐ-XBVHDT
Mã số sách quốc tế ISBN:
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2018